

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 05 năm 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh
2. Bà Lưu Thị Thanh Nhâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST- DS ngày 15/02/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/05/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 2000; Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ hiện nay: Số nhà 20, T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn L, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh L vắng mặt (chị H, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn L kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Từ cuối năm 2019 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau

thường xuyên. Do anh L không tu chí làm ăn, chăm lo gia đình còn đánh đập chửi mắng chị. Tháng 03/2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2018, hiện con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị xin vắng mặt, bị đơn là anh Đặng Văn L trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình không hợp nhau. Tháng 3/2021 chị H bỏ nhà đi cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con anh đang bị bệnh nên anh chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày, nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị nuôi con.

Về tài sản; khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản, khoản nợ nào nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị H thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Việc anh L vắng mặt tại các phiên hòa giải do điều kiện anh bận công việc và có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H, xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Đặng Văn L; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Đặng Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị H, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị H, anh Đặng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh L là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Đặng Văn L kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2018, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Từ cuối năm 2019 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau nên cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 03/2021 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con đang bị bệnh nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H, anh Đặng Văn L đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa, anh L, chị H vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con, hiện con đang ở cùng chị H. Do vậy; để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung nên giao chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con là Đặng Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Đoàn Thị H, anh Đặng Văn L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Đặng Văn L.

2. Con chung: Giao chị Đoàn Thị H có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 09 tháng 04 năm 2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đặng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số 0001919 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Chị Đoàn Thị H và anh Đặng Văn L có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- UNND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu